

Bản án số: 68/2018/HSST

Ngày: 26/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN

- *Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Thu Thủy.

- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Thanh.
2. Ông Dương Văn Toàn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Xuân Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2018/HSST ngày 18/5/2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/QĐXX-ST ngày 12/6/2018 đối với bị cáo: **Lò Thị Ch**; tên gọi khác: Ch1; sinh năm 1984 tại: NH – ĐB; trú tại: Đội 14, xã NH, huyện ĐB, tỉnh ĐB; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; Con ông: Lò Văn Th và bà Lường Thị V có chồng là Lò Văn Ph (đã ly hôn), vợ chồng có 01 con chung sinh năm 2007, tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/02/2018 đến ngày 14/5/2018 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị Ch: Bà Nguyễn Thị Dung – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh TN (có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Ngô Quang H, sinh năm 1965 (vắng mặt);
Trú tại: xóm Ch, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN;
2. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1990 (vắng mặt);
Trú tại: Xóm N, xã NM, huyện PB, tỉnh TN;
3. Anh Dương Hồng Q, sinh năm 1977 (vắng mặt);
Trú tại: Tổ dân phố LT, phường BQ, thành phố SC, tỉnh TN;
4. Chị Phạm Thanh L, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Trú tại: Ấp ĐA2, xã TT, thị xã NB, tỉnh HG;

5. Chị Cà Thị S, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Trú tại: BS – QT - TG – ĐB;

6. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996 (có đơn xin vắng mặt);

Trú tại: xóm ST, xã VS, thành phố SC, tỉnh TN;

7. Chị Cà Thị X, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Trú tại: Bản TL, xã MC, huyện TG, tỉnh ĐB;

8. Chị Lương Thị Ch, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Trú tại: Bản Mới, xã TA, huyện ĐB, tỉnh ĐB;

9. Chị Lò Thị Mai S, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Trú tại: Bản S, xã Q, huyện TG, tỉnh ĐB;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 07/02/2018, Ngô Quang H, Nguyễn Văn Th đến cơ sở xông hơi massage của khách sạn Green thuộc xóm S, xã TH, thị xã PY, tỉnh TN, do ông Dương Hồng T làm chủ khách sạn. Khi đến, H và Th gặp Lò Thị Ch, là quản lý cơ sở xông hơi massage của khách sạn Green và đặt vấn đề mua dâm. Ch nói với H và Th giá mỗi lần mua dâm là 1.000.000đ, H đồng ý và đưa cho Ch số tiền 2.000.000đ là tiền mua dâm của H và Th. Sau khi nhận tiền, Ch nói với H và Th đến gặp anh Dương Hồng Q là lễ tân của khách sạn Green để lấy phòng, sau đó H lên phòng 302, Th lên phòng 301 khách sạn Green chờ. Ch bảo Phạm Thanh L và Cà Thị S, là nhân viên của cơ sở xông hơi massage lên phòng 301 và 302 bán dâm cho Th và H. L vào phòng 301 thực hiện hành vi bán dâm cho Th và được Th trả thêm cho 200.000đ. S vào phòng 302 để bán dâm cho H, tuy nhiên H không đồng ý và đi xuống gặp Ch yêu cầu đổi người bán dâm. Ch bảo Nguyễn Thị H là nhân viên cũ của cơ sở xông hơi massage bán dâm cho H, thì H và H đều đồng ý. H đưa cho Ch thêm 500.000đ bảo là mừng tuổi tết. Sau đó H không quay lại phòng 302 của khách sạn Green theo sự chỉ dẫn của Ch mà cùng H vào phòng số 04 khu dịch vụ xông hơi massage để thực hiện hành vi mua bán dâm. Sau khi quan hệ tình dục xong H được H thêm cho 200.000đ, H và H đi ra khu vực ngồi uống nước của cơ sở xông hơi massage ngồi uống nước với Ch. Lúc này Ch trả cho H 500.000đ tiền bán dâm cho H. Còn Th và L đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng 301 thì bị tổ công tác của Công an thị xã PY phát hiện, lập biên bản sự việc và tiến hành thu giữ đồ vật của Phạm Thanh L tại phòng 301 gồm: 02 lõi bao cao su đã qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su đã bị xé bề mặt có chữ “Young Lovers”, “Doctor”; 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ; 01 chiếc khăn màu trắng. Thu giữ của Nguyễn Thị H 02 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 100.000đ; 01 tờ tiền ngân hàng nhà

nước Việt Nam mệnh giá 500.000đ; 01 vỏ bao cao su màu vàng cam; 01 lõi bao cao su tại phòng tắm buồng massage số 04. Thu giữ của Lò Thị Ch 05 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 500.000đ.

Quá trình điều tra, Lò Thị Ch khai nhận: Khoảng tháng 9 năm 2017, Ch đến PY làm việc ở quán tắm quất mát xa của khách sạn Green thuộc xóm S, xã TH, thị xã PY, TN do chị Lò Thị K là chị ruột của Ch đang quản lý. Đến khoảng tháng 01 năm 2018 thì chị K sang Lào nên nhờ Ch quản lý giúp chị K cơ sở mát xa tắm quất mỗi tháng chị K sẽ trả cho Ch 5.000.000đ còn tiền lỗ lãi như thế nào và trả tiền cho ông T (chủ khách sạn Green) đều do chị K lo. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/02/2018 có 02 khách là nam giới đến bảo với Ch cho 2 nhân viên tắm quất mát xa (lúc đầu Ch không biết tên 2 người khách này, sau khi Cơ quan Công an kiểm tra thì Ch biết một người tên H và một người tên Th). H có đưa cho Ch 2.000.000đ, Ch hiểu đây là tiền để mua bán dâm với nhân viên. Ch bảo 2 khách lên khách sạn Green thuê phòng sau đó Ch bảo L và M lên phòng để phục vụ khách. Do trước đó cũng đã bán dâm cho khách rồi nên L và M hiểu ý nên Ch không phải nói rõ ràng. Khoảng 10 phút sau Ch thấy ông H xuống do đợi lâu và đòi lại tiền. Nhưng ông H gặp H (là nhân viên cũ của quán đến chơi), ông H muốn chọn H để mua bán dâm. Ch hỏi H thì H đồng ý bán dâm cho khách. Ông H có mừng tuổi cho Ch 500.000đ, sau đó Ch không để ý họ mua bán dâm ở đâu, rồi H ở trong phòng mát xa số 04 của cơ sở mát xa gọi Ch “lấy đồ” và bảo Ch lấy túi của H cho H vì trong đó có bao cao su. Lúc đó, Ch mới biết họ trong phòng mát xa số 04 chứ không lên khách sạn. Lúc này Ch thấy họ cởi hết quần áo rồi nên Ch không bảo lên khách sạn nữa. Được khoảng 10 phút sau thì H và H ra chỗ bàn uống nước, Ch đang ngồi ở đây. H bảo Ch đưa tiền H về. Chính đưa cho H 500.000đ là tiền H bán dâm cho khách. Sau đó Cơ quan Công an đến kiểm tra phát hiện sự việc. Lời khai của Lò Thị Ch phù hợp với lời khai của Ngô Quang H, Nguyễn Văn Th, Phạm Thanh L, Cà Thị S, Nguyễn Thị H cùng các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKSPY ngày 21/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lò Thị Ch về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Lò Thị Chính đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều Bộ luật hình sự. Xử phạt Lò Thị Ch từ 36 đến 42 tháng tù, trường hợp cho bị cáo hưởng án treo đề nghị áp dụng theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

* Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: 03 lõi bao cao su đã qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su bên ngoài có chữ “ Young lovers” và chữ “ Doctor ” đã qua sử dụng; 01 vỏ bao c đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su màu vàng cam đã qua sử dụng; 01 chiếc khăn màu trắng đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000đồng thu giữ của bị cáo Ch và 900.000đồng thu giữ của L và H. Tạm giữ 500.000đồng của bị cáo Ch để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu luận cứ: Bị cáo Ch thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và là hộ cận nghèo, bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận. Như vậy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và căn cứ Nghị quyết số 01/ 2013 ngày 06/01/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Về án phí bị cáo là hộ cận nghèo đề nghị áp dụng Nghị quyết 326/2016/UVTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ, Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như người bào chữa đã nêu. Về hình phạt Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử nếu trường hợp cho bị cáo Ch được hưởng án treo thì đề nghị áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự. Đối với việc miễn án phí cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội bị cáo nhất trí với lời đề nghị của người bào chữa, không bổ sung gì. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy việc làm của mình là sai, bị cáo rất ân hận, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất, xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã PY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về hành vi phạm tội của bị cáo.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Do hám lợi nên ngày 07/02/2018, tại cơ sở xông hơi massage của khách sạn Green thuộc xóm S, xã TH, thị xã PY (do Dương Hồng T làm chủ), Lò Thị Ch đã có hành vi môi giới cho Ngô Quang H và Nguyễn Văn Th mua dâm với Phạm Thanh L và Nguyễn Thị H với giá 1.000.000đ/1 người/1 lượt, Ch trả cho L và H mỗi người 500.000đ, còn 1.000.000đ Ch hưởng lợi. Khi H, Th vừa mua bán dâm với L và H theo sự môi giới của Ch thì bị tổ công tác của Công an thị xã PY phát hiện. Vật chứng thu giữ gồm: 03 lõi bao cao su đã qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su bên ngoài có chữ “Young lovers” và chữ “ Doctor ” đã qua sử dụng ; 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su màu vàng cam đã qua sử dụng ; 01 chiếc khăn màu trắng đã qua sử dụng , thu giữ của chính 2.500.000đồng, thu giữ của Nguyễn Thị H 700.000 đồng, thu giữ của Phạm Thanh L 200.000đồng.

Hành vi, ý thức của Lò Thị Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội: “ Môi giới mại dâm” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 69/CT-VKSPY ngày 07/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung điểm đ khoản 2 Điều 328 quy định:

“1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a ...

đ) Đối với 02 người trở lên;...”.

[4] *Xét tính chất vụ án, nguyên nhân, động cơ dẫn bị cáo đến việc phạm tội của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng đồng thời xâm phạm đến thuần phong mỹ tục , nếp sống văn minh, đạo đức xã hội của dân tộc. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo và để răn đe phòng ngừa chung.

[5] *Xét nhân thân bị cáo:* Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động thuần túy, không có tiền án, tiền sự, vợ chồng bị cáo đã ly hôn , hiện đang nuôi con một

mình, gia đình bị cáo là hộ cận nghèo sống ở vùng đặc biệt khó khăn, từ trước đến nay bị cáo chưa vi phạm pháp luật, tích cực tham gia phong trào phụ nữ, song vì hám lời nên đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được lỗi lầm của mình đã gây ra nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo là hộ cận nghèo, bị cáo là người dân tộc sống ở vùng đặc biệt khó khăn, bị cáo phạm tội lần đầu và có đơn xin cải tạo tại địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị cho bị cáo cải tạo tại địa phương. Bên cạnh đó Chi hội phụ nữ nơi bị cáo sinh hoạt xác nhận từ trước đến nay ở địa phương bị cáo tích cực tham gia các hoạt động của hội... và có đơn đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy khi lượng hình cần chiếu cố xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7]. Về hình phạt: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng. Tuy nhiên thấy bị cáo là người dân tộc ít người, là hộ cận nghèo, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, có trình độ văn hóa thấp, nên nhận thức về pháp luật và hiểu biết về xã hội có phần hạn chế, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có đơn xin cải tạo tại địa phương, được chính quyền địa phương, Chi hội phụ nữ xóm xác nhận xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương vì vậy cần chấp nhận lời thỉnh cầu của bị cáo, chấp nhận lời đề nghị của người bào chữa và của Đại diện viện kiểm sát, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương mà không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội, cũng có thể cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là hộ cận nghèo, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. Vật chứng của vụ án thu giữ gồm: 03 lõi bao cao su đã qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su bên ngoài có chữ “Young lovers” và chữ “Doctor” đã qua sử dụng; 01 vỏ bao c đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su màu vàng cam đã qua sử dụng; 01 chiếc khăn màu trắng đã qua sử dụng. Là vật chứng trong vụ án, là vật không có giá trị sử dụng. Cần tịch thu để tiêu hủy.

Số tiền 3.400.000đồng, trong đó có 2.500.000đồng thu giữ của bị cáo Ch 700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị H và 200.000đồng thu giữ của Phạm Thanh L. Viện kiểm sát đề nghị tịch thu của bị cáo Ch 2.000.000đồng và 900.000đồng thu giữ của L và H, số tiền còn lại 500.000đồng của bị cáo Ch tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Xét thấy toàn bộ số tiền trên đều do bị cáo Ch

thu và được đối tượng mua dâm cho thêm (cụ thể là Ch được cho thêm 500.000đồng, L và H mỗi người được cho thêm 200.000đồng. Song xét thấy toàn bộ số tiền này đều xác định là khoản tiền thu lợi bất chính mà có, do vậy cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

[10]. *Về án phí*: Bị cáo là hộ cận nghèo, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn nộp tiền án phí hình sự. Do vậy cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo.

[11]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12]. *Các hành vi khác*: Trong vụ án này, Ngô Quang H , Nguyễn Văn Th có hành vi mua dâm; Phạm Thanh L và Nguyễn Thị H có hành vi bán dâm vào ngày 07/2/2018, nên Công an thị xã Phổ Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H, Th, Ly và H theo quy định.

Đối với Dương Hồng T là chủ khách sạn Green và Dương Hồng Q là lễ tân của khách sạn Green, quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh T và Q cho các đối tượng thực hiện hành vi mua bán dâm tại khách sạn Green nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý bằng pháp luật hình sự. Lò Thị K là người thuê lại cơ sở xông hơi massage của khách sạn Green, K không biết việc Ch môi giới cho các nhân viên của cơ sở xông hơi massage bán dâm cho khách đến mua dâm, do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Quá trình điều tra, Lò Thị Ch còn khai nhận ngoài hành vi môi giới mại dâm bị Công an thị xã PY phát hiện ngày 07/02/2018, Ch còn môi giới cho các nhân viên của cơ sở xông hơi mát xa của khách sạn Green bán dâm một số lần trước đó. Các nhân viên mát xa là Cà Thị X (sinh năm 1991; trú tại: Bản TL, xã MC, huyện TG, ĐB); Cà Thị S(sinh năm 1993; trú tại: Bản Sản, xã QT, huyện TG, tỉnh ĐB); Lương Thị Ch (sinh năm 1986; trú tại: Bản M, xã TA, huyện ĐB, tỉnh ĐB) và Lò Thị M (sinh năm 1995; trú tại: Bản S, xã QT, huyện TG, tỉnh Đ) đều khai có bán dâm khi làm việc tại cơ sở mát xa tắm quất của khách sạn Green. Tuy nhiên đến nay Ch, M, S, Ch, X không nhớ rõ thời gian, địa điểm, khách mua dâm là ai. Do đó Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Lò Thị Ch** phạm tội: “ Môi giới mại dâm

1. *Về hình phạt*:

Hình phạt chính: Áp dụng: điểm đ Khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lò Thị Ch 36 tháng (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lò Thị Ch cho Ủy ban nhân dân xã NH, huyện DB, tỉnh DB giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 lõi bao cao su đã qua sử dụng ; 02 vỏ bao cao su bên ngoài có chữ “ Young lovers” và chữ “ Doctor” đã qua sử dụng; 01 vỏ bao c đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su màu vàng cam đã qua sử dụng ; 01 chiếc khăn màu trắng đã qua sử dụng. Là vật chứng trong vụ án, không có giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.400.000đồng (trong đó có 2.500.000đồng thu giữ của bị cáo Ch ,700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị H và 200.000đồng thu giữ của Phạm Thanh L).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã PY với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 25/5/2018 và ủy nhiệm chi số 88 ngày 27/5/2018)

4. *Về án phí*: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo Lò Thị Ch.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng các Điều 331,333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã PY;
- THAHS;
- CCTHAdân sự thị xã PY;
- UBND xã NH;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hà Thị Thu Thủy